TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Bản án số: **114** /2019/HNGĐ - ST Ngày: 25-7- 2019 V/v Ly hôn và nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Việt Hòa

2. Ông Nguyễn Văn Sấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Mỹ H - Kiểm sát viên

Ngày 25/7/2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2019/TLST - HNGĐ ngày 17/5/2019 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị LTH, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn LT(thôn T T cũ), xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện tạm trú tại: Thôn 11, xã Y T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh NVH, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn LT(thôn T T cũ), xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện tạm trú tại: Ấp 1, xã Đạo TH, tHnh phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của chị H ngày 15/5/2019 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị LTH trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh NVH xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 15/12/2012 tại UBND xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận H phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau,

không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Cuộc sống có nhiều điểm bất đồng nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, đánh nhau. Anh H thường xuyên uống rượu, bỏ bê công việc, không quan tâm đến gia đình, không chăm lo cho vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra anh H đã vào tỉnh Tiền Giang làm ăn, sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 13/9/2016 và thôi quan hệ sinh lý từ đó. Từ khi ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là NHHN, sinh ngày 02/10/2013. Hiện nay con đang ở cùng chị. Nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi con chung. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh H không có mặt tại nơi cư trú, căn cứ địa chỉ nguyên đơn cung cấp, ngày 04 tháng 6 năm 2019 TAND huyện Yên Định ban Hnh Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho TAND tHnh phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Tại bản tự khai ngày 21/6/2019, anh H trình bầy như sau:

Anh và chị H quen biết và kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận H phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, chị H tự ý bỏ đi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng cuối năm 2016 đến nay. Anh không muốn Hn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H khởi kiện xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là NHHN, sinh ngày 02/10/2013. Hiện nay con đang ở cùng chị H. Nguyện vọng của anh giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu, nên anh không cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung.

Tại phiên tòa: Anh H vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án Nhân dân huyện Yên Định đã thụ lý sai thẩm quyền theo quy định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bởi lẽ: Khoản 1 Điều 40 Bộ luật dân sự quy định: "Nơi cư trú của cá nhân là nơi người đó thường xuyên sinh sống". Khoản 1 Điều 12 Luật cư trú quy định: "Nơi cư trú của công dân là chỗ ở hợp pháp mà người đó thường xuyên sinh sống. Nơi cư trú của công dân là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú...".

Như vậy phải xác định nơi thường trú của anh H là ở Ấp 1, xã Đạo TH, THnh phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị H và anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân THnh phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, chuyển đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân THnh phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điều 41 Bộ luật TTDS để giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{1} Về tố tụng:

1.1. *Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án*: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát căn cứ khoản 1 Điều 40 Bộ luật dân sự và khoản 1 Điều 12 Luật cư trú xác định Tòa án Nhân dân huyện Yên Định đã thụ lý sai thẩm quyền. HĐXX xét thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh H và chị H đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn Long Tiên (thôn T T cũ), xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 12/7/2001. Thể hiện trong sổ sộ khẩu của bà Nguyễn Thị Bồng (là mẹ đẻ đứng tên chủ hộ). Hiện tại anh H chưa chuyển hộ khẩu đi đâu. Tại đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú của chị H và biên bản xác minh của Viện Kiểm sát thể hiện: Anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng đi làm ăn từ năm 2016 thỉnh thoảng về thăm nhà ít ngày rồi lại đi miền Nam làm ăn theo mùa vụ. Anh H đang làm ăn ở nhà chị gái anh H tại Ấp 1 xã Đạo TH, THnh phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên trong hồ sơ không có tài liệu của Công an xã Đạo TH, THnh phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang xác nhận anh H đang cư trú ở địa chỉ trên.

Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 40 Bộ luật dân sự và khoản 1 Điều 12 Luật cư trú xác định: Nơi cư trú của anh H là thôn LT(thôn T T cũ), xã YT, huyện Yên Định. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị H và anh H là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa cho rằng Tòa án huyện Yên Định thụ lý sai thẩm quyền và đề nghị chuyển vụ án cho Tòa án có thẩm quyền là không có căn cứ chấp nhận.

1.2. *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Anh H có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến Hnh xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung:

2.1. *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể Hn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị H và anh H sống ly thân gần 03 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, H phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị H xin ly hôn, về phía anh H cũng xác định vợ chồng không thể Hn gắn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

2.2. Về con chung: Chị H có nguyện vọng nuôi cháu NHHN, anh H cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con. HĐXX xét thấy: Nguyện vọng xin nuôi con của chị H chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

2.3. Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh H trình bầy vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị H khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban Hnh kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về hôn nhân: Chấp nhận chị LTH được ly hôn anh NVH.

Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu NHHN, sinh ngày 02/10/2013. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị LTH phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn)* mà chị H đã nộp tại Cơ quan Thi Hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003247 ngày 16/5/2019. Chấp nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã YT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Hòa **Nguyễn Văn Sấn** **Phạm Hữu Thắng**

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã YT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thế Hùng **Phạm Viết Nguyên** **Phạm Hữu Thắng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thế Hùng **Phạm Viết Nguyên** **Phạm Hữu Thắng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay ngày 06/6/2019 vào hồi 9 h 00 phút. Tại phòng nghị án TAND huyện Yên Định.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Thế Hùng và ông Phạm Viết Nguyên.

Tiến Hnh nghị án vụ án dân sự số 44/2019/TLST - HNGĐ ngày 18/3/2019 về việc Ly hôn và nuôi con chung.

1. Nguyên đơn: Anh Mai Văn Hai, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Long Tiến, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: ChịTrịnh Thị Thái, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Long Tiến, xã YT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Hiện tạm trú tại số nH 11/6E tổ 5, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương.

Căn cứ và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về sự vắng mặt của bị đơn: HĐXX thảo luận: Tại phiên tòa chị Thái vắng mặt, nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật TTDS, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt bị đơn.

HĐXX thảo luận và thống nhất, biểu quyết 3/3 = 100%

2. Về quan hệ hôn nhân: HĐXX thảo luận: Anh Hai và chị Thái lấy nhau có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể Hn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn và thực trạng cuộc sống vợ chồng: Anh Hai và chị Thái sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Hai và chị Thái đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, H phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay anh Hai xin ly hôn, về phía chị Thái cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy,

căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp. HĐXX thống nhất cho ly hôn, biểu quyết 3/3 = 100%

3. Về con chung: HĐXX thảo luận và thống nhất:

Anh Hai và chị Thái có 01 con chung. Giao cho chị Thái trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Đức Huy, sinh ngày 07/12/2016. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Thái không yêu cầu.

Chị Thái có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

***4.Về tài sản và công nợ chung*:** HĐXX thảo luận và thống nhất: Vợ chồng không có, yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

5. Về án phí: HĐXX thảo luận và thống nhất: Anh Mai Văn Hai phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn)* mà anh Hai đã nộp tại Cơ quan Thi Hnh án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003213 ngày 18/3/2019. Chấp nhận anh Hai đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

6. Quyền kháng cáo: HĐXX thảo luận:

Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

***7. Điều luật áp dụng*:** HĐXX thảo luận thống nhất áp dụng: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS. điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban Hnh kèm theo Nghị quyết.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản lập xong đọc lại cho các tHnh viên HĐXX nghe và công nhận biên bản ghi đúng ý kiến của họ và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thế Hùng **Phạm Viết Nguyên** **Phạm Hữu Thắng**

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã YT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Phan **Lê Thị Xuân** **Phạm Hữu Thắng**

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Tượng Lĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng